

VNINDEX 1,283.56 +0.04%	HNX 243.15 +0.35%	UPCOM 98.58 +0.33%	DOW JONES 39,344.79 -0.08%	NIKKEI 225 40,780.70 -0.32%	DAX 18,472.05 -0.02%
-----------------------------------	-----------------------------	------------------------------	--------------------------------------	---------------------------------------	--------------------------------

Biểu đồ VNINDEX



Nhận định thị trường và chiến lược

"Khối ngoại bán ròng kỉ lục"

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +0.52 điểm (+0.04%) lên mức 1283.56 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 19.88 nghìn tỷ đồng, tăng +24.3% so với phiên trước. Chỉ số VN30 giảm -0.35 điểm (-0.03%) về mức 1315.83 điểm với 12 mã tăng, 17 mã giảm và 1 mã tham chiếu.

Sự phân hóa xuất hiện mạnh mẽ trên thị trường với các cổ phiếu tăng ấn tượng đến từ nhóm Hóa chất (+3.6%), Dầu khí (+3.29%), Điện (+2.04%), trong khi đó ở chiều ngược lại, Bất động sản và Ngân hàng là 2 nhân tố chính kéo giảm điểm VN-Index. Nhóm penny ghi nhận tăng điểm mạnh nhất +0.86%, tiếp đến là VNMIID (+0.09%). Một số các cổ phiếu có diễn biến nổi bật: CSV, GEG, DCM, VOS, VIP tăng trần, PVB (+7.69%), STK (+6.43%), PLX (+5.8%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (+0.04%), HNX-Index (+0.35%), UPCOM-Index (+0.32%), VN30 (-0.03%), HNX30 (+0.64%), VNMIID (+0.09%), VNSML (+0.86%), VNDIAMOND (+0.17%), VNFINLEAD (-0.33%), VNCOND (+1.56%), VNCONS (-0.15%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm GVR (+1.36 điểm), PLX (+0.79 điểm), MWG (+0.63 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm VCB (-1.09 điểm), VIC (-0.93 điểm), SAB (-0.5 điểm).

Khối ngoại bán ròng kỉ lục -2316.66 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm HDB (-499.94 tỷ), FPT (-263.28 tỷ), STB (-246.25 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm VNM (+116.59 tỷ), DCM (+82.67 tỷ), NLG (+36.41 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Kết thúc phiên giao dịch đầu tiên trong tuần, VN-Index tăng điểm nhẹ với thanh khoản vượt trội so với phiên trước. Áp lực bán có phần chiếm ưu thế bởi nhóm vốn hóa lớn và từ lực bán kỉ lục của khối ngoại khiến một vài nhóm chìm trong sắc đỏ, trong khi đó một vài nhóm khác có diễn biến ấn tượng hơn. Trên biểu đồ ngày, đường giá đang neo trên các đường MA10/20/50 ngày, các chỉ báo kỹ thuật đang duy trì trạng thái tích cực.

Trên các biểu đồ khung nhỏ, trạng thái rung lắc trở nên rõ rệt hơn với cung và cầu xuất hiện đan xen nhau, trong đó nền và khối lượng cung bán ra dày hơn. VN-Index vẫn giữ được kênh giá sideway-up, các chỉ báo kỹ thuật đang duy trì tích cực tuy nhiên dòng tiền MFI đang có phần suy yếu.

Xét về xu hướng chung, VN-Index đang gặp kháng cự tại ±1282 điểm. Kết phiên, chỉ số hình thành nền rút chân cho thấy lực cầu vẫn đang ủng hộ cho nhịp tăng này, tuy nhiên sự ủng hộ là có chọn lọc. Nhịp tăng chủ yếu đến từ các nhóm MidCap như Xuất khẩu, Hóa chất, Điện (Thủy điện, Xây lắp điện),... có thể dẫn đến tâm lý FOMO của nhà đầu tư trong khi các nhóm chính ảnh hưởng đến điểm số thị trường lại suy giảm. Do đó, VN-Index có khả năng tiếp tục rung lắc khi vận động quanh vùng đỉnh cũ 128x. Nếu đánh mất mốc hỗ trợ động tại 1242 điểm, VN-Index có thể tìm đến hỗ trợ sâu hơn tại 119x - 1213 điểm.

Mốc hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index tại vùng 1080 - 1140 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Chuẩn bị bước vào mùa báo cáo Q2/2024, thị trường có diễn biến hết sức khó lường, đặc biệt khi chỉ số chưa vượt qua được kháng cự ở 128x điểm - vùng đỉnh cũ xuất hiện nhiều vị thế đu bám trước đó. Do đó, nhà đầu tư nên chú trọng đến hành vi giá tại 128x - 1300 điểm, nếu thị trường vượt được mốc kháng cự tâm lý trên, xu hướng hồi phục ngắn hạn sẽ được tiếp diễn. Ở trường hợp ngược lại, nếu đánh mất mốc hỗ trợ động 1242 điểm, VN-Index có thể tìm đến hỗ trợ sâu hơn tại 119x - 1213 điểm.

Mốc hỗ trợ cứng trên biểu đồ tuần của VN-Index tại vùng 1140 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Bản tin Tiêu điểm ngành (05/07/2024)
- Báo cáo chiến lược tháng 07/2024 - Vùng tích lũy

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Trung Quốc bổ sung hợp đồng repo, kiểm soát lãi suất chặt hơn
- Sôi động xu hướng đầu tư điện gió ở châu Âu
- Các ngân hàng trung ương lớn sẵn sàng nới lỏng tiền tệ

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Anh, Brazil bắt ngờ chi đậm nhập khẩu cá tra Việt Nam
- DGW đình chính thông tin khoản vay hạn mức 1,000 tỷ đồng, chốt phương án phát hành 2 triệu cp ESOP
- Tỷ giá tự do giảm mạnh, Ngân hàng Nhà nước hút ròng 21.083 tỷ đồng
- Cước vận tải biển tăng: Doanh nghiệp "khai phá" thị trường gần

Lịch sự kiện đáng chú ý

- 11/07/2024: Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6
- 12/07/2024: Chỉ số Giá sản xuất (PPI) tháng 6

Chỉ số thị trường Việt Nam	08/07/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,283.56	0.04%	3.07%	0.14%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	19,867.10	24.37%	-4.65%	-9.85%
HNX	243.15	0.35%	2.34%	-0.99%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,432.61	16.14%	1.00%	-21.94%
Upcom	98.58	0.33%	1.07%	3.10%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	1,456.51	35.52%	3.75%	5.08%
P/E VNindex (x)	14.43	0.00%	2.05%	1.41%
P/B VNindex (x)	1.78	0.00%	1.71%	1.14%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE														
Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên								
1	PLX	5.80%	PDR	-2.95%	PLX	13.69%	SAB	-2.81%	POW	20.88%	VIC	-10.32%		
2	GVR	3.99%	KDH	-2.87%	BID	8.67%	PDR	-2.74%	FPT	17.99%	PDR	-9.96%		
3	POW	3.08%	SAB	-2.76%	MWG	7.37%	VIC	-1.94%	PLX	11.91%	VRE	-9.58%		
4	MWG	2.13%	VIC	-2.42%	FPT	6.97%	VRE	-0.73%	MWG	9.81%	NVL	-8.62%		
5	FPT	0.65%	VRE	-2.40%	GVR	6.73%	NVL	-0.38%	VPB	5.54%	VJC	-7.57%		
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên								
1	DCM	6.93%	DXS	-6.92%	LPB	14.36%	SVC	-15.94%	HVN	32.34%	HAG	-21.07%		
2	HTI	4.65%	DXG	-4.00%	DCM	11.39%	ITA	-10.33%	LPB	28.74%	DXS	-16.58%		
3	PSH	4.52%	ITA	-3.89%	SGN	9.44%	DXG	-10.00%	HNG	22.69%	ITA	-16.40%		
4	HNG	3.92%	CRE	-2.41%	HNG	9.28%	DXS	-6.92%	SGN	22.33%	HPX	-15.64%		
5	SZC	3.81%	HVN	-2.06%	DPM	7.62%	PPC	-5.25%	HSG	14.97%	PSH	-15.40%		
Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên								
1	CSV	6.98%	TV2	-6.92%	CSV	35.34%	TV2	-16.33%	SMC	48.53%	TNC	-24.76%		
2	TVS	6.97%	TIX	-6.90%	VOS	16.80%	VNG	-14.50%	CLW	38.71%	QCG	-22.44%		
3	GEG	6.94%	TNC	-6.89%	STK	16.07%	VNG	-10.70%	TTA	37.84%	TV2	-21.40%		
4	YEG	6.94%	CIG	-4.91%	TNH	16.05%	TIX	-9.45%	TNH	36.23%	CSM	-13.64%		
5	KPF	6.93%	SPM	-4.82%	DHM	12.71%	DAG	-8.26%	VOS	32.73%	DAG	-13.28%		

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA					
	08/07/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên	
TTCK Toàn cầu					
DAX	18,472.05	-0.02%	1.30%	-1.10%	
Dow Jones	39,344.79	-0.08%	0.46%	0.72%	
FTSE 100	8,193.49	-0.13%	0.36%	-0.74%	
Nikkei 225	40,780.70	-0.32%	3.03%	4.96%	
S&P 500	5,572.85	0.10%	1.64%	5.79%	
Tỷ giá					
USD/VND	25,412.00	-0.15%	-0.17%	-0.13%	
USD/JPY	160.75	-0.38%	0.02%	2.49%	
GBP/USD	1.28	0.00%	1.59%	0.00%	
EUR/USD	1.08	0.00%	0.93%	-0.92%	
Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	85.71	-1.45%	0.84%	2.11%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.37	1.72%	-8.85%	-16.25%
Than	USD/T	135.05	-0.52%	1.39%	-4.89%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Đồng	USD/Lbs	4.62	-0.65%	5.24%	-4.94%
Gỗ	USD/1000 board feet	443.04	-0.66%	-3.82%	-16.65%
Bạc	USD/toz	30.86	-1.12%	5.94%	-3.71%
Vàng	USD/toz	2,361.41	-1.23%	1.50%	0.07%
Quặng sắt	USD/T	111.31	-1.55%	4.46%	-5.38%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	663.06	-1.77%	-1.62%	-14.99%
Thép	CNY/T	3,275.00	-2.79%	-0.79%	-8.39%
Nông nghiệp					
Cà phê	USD/Lbs	234.18	1.59%	3.96%	6.14%
Đường	USD/Lbs	20.22	0.75%	0.20%	10.43%
Lợn hơi	USD/Lbs	89.70	-0.22%	0.28%	-5.11%
Cao su	USD Cents / Kg	161.60	-1.16%	-2.36%	-7.55%
Lúa mì	USD/Bu	570.25	-3.43%	-1.60%	-20.25%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 08/07/2024																																						
1. Độ rộng thị trường																																						
Dầu khí	2.97%																																					
Nguyên vật liệu	1.92%																																					
Tiền ích Cộng đồng	1.14%																																					
Dịch vụ Tiêu dùng	0.74%																																					
Công nghệ Thông tin	0.51%																																					
Công nghiệp	0.50%																																					
Dược phẩm và Y tế	-0.26%																																					
Hàng Tiêu dùng	-0.26%																																					
Ngân hàng	-0.44%																																					
Tài chính	-0.52%																																					
Viên thông	-0.60%																																					
2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số																																						
GVR	1.29	PLX	0.76	DCM	0.46	FPT	0.33	POW	0.29	HPG	0.24	DGC	0.21	VNM	0.20	BCM	0.19	MSN	0.14	VPB	-0.16	KDH	-0.16	VRE	-0.19	HVN	-0.25	BID	-0.36	VHM	-0.38	SAB	-0.43	VIC	-0.44	VCB	-0.84	-0.98
3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)																																						
25/06	-664	26/06	-566	27/06	-1,175	28/06	-1,135	01/07	-770	02/07	-19	03/07	-529	04/07	-534	05/07	-312	08/07	-2,479																			
4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)																																						
25/06	629	26/06	-295	27/06	49	28/06	580	01/07	217	02/07	-787	03/07	-319	04/07	-71	05/07	-17	08/07	527																			
5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên																																						
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)																																				
VNM	1,079,000	1,079,000	667																																			
DCM	81,948	1,097,000	50																																			
MCH	42,833	197,000																																				
NLG	36,591	823,700																																				
FRT	34,269	188,135																																				
Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)																																				
SAB	-2,479,800	-3,479,800																																				
ACV	-1,711,800	-1,711,800																																				
STB	-8,100,000	-8,100,000																																				
FPT	-1,895,400	-1,895,400																																				
HDB	-2,710,800	-2,710,800																																				
6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên																																						
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)																																				
HDB	1,079,000	1,079,000	667																																			
STB	1,097,000	1,097,000	50																																			
ACV	208,009	1,771,800																																				
SCS	108,913	1,309,200																																				
MSN	22,325	293,120																																				
Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)																																				
FPT	-3,479,800	-3,479,800																																				
GMD	-1,711,800	-1,711,800																																				
MWG	-8,100,000	-8,100,000																																				
PNJ	-1,895,400	-1,895,400																																				
TCB	-2,710,800	-2,710,800																																				

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được chuẩn hóa bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình trong hệ thống Mảng không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

TRẢI NGHIỆM NGAY ỨNG DỤNG ABS INVEST TẠI ĐÂY

Giải thưởng

BEST STOCK TRADING APP

ABS INVEST

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trào bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)

GLOBAL BUSINESS OUTLOOK AWARDS 2023 WINNER